

KẾ HOẠCH

Tổ chức tuyển dụng công chức xã huyện Chư Păh năm 2022

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn; Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc ban hành Quy định quản lý công tác nội vụ thuộc tỉnh Gia Lai; Quyết định số 18/2021/QĐ-UBND ngày 05/8/2021 của UBND tỉnh Gia Lai quy định về bố trí số lượng cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 05/8/2021 ban hành quy định chi tiết một số điều, khoản, điểm và biện pháp thi hành Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Công văn số 2032/SNV-XDCQ ngày 11/11/2021 của Sở Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện quy định cán bộ, công chức cấp xã, tuyển dụng công chức cấp xã và một số nội dung liên quan thuộc lĩnh vực xây dựng chính quyền;

Căn cứ vào số lượng cán bộ, công chức theo quy định, số lượng hiện có và nhu cầu đăng ký tuyển dụng một số chức danh công chức của Ủy ban nhân dân các xã; Ủy ban nhân dân huyện ban hành kế hoạch tuyển dụng công chức xã trên địa bàn huyện Chư Păh năm 2022 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ NGUYÊN TẮC TUYỂN DỤNG

1. Mục đích

Tuyển dụng công chức vào làm việc tại Ủy ban nhân dân các xã thuộc huyện đảm bảo chất lượng, đủ về số lượng, đúng chức danh công chức, đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ công việc được giao.

2. Yêu cầu

- Tuyển dụng công chức xã phải căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ, số lượng cán bộ, công chức được bố trí theo phân loại đơn vị hành chính, vị trí chức danh, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của mỗi chức danh cần tuyển dụng của từng xã.

- Việc tổ chức tuyển dụng phải đảm bảo công khai, công bằng, khách quan, dân chủ, cạnh tranh và đúng quy định của pháp luật để lựa chọn những người đảm bảo trình độ chuyên môn, chuyên ngành đào tạo theo yêu cầu vị trí việc làm, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh cần tuyển dụng.

3. Nguyên tắc tuyển dụng

- Bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, khách quan và đúng quy định pháp luật.

- Bảo đảm tính cạnh tranh.

- Tuyển chọn công chức xã đảm bảo đúng trình độ chuyên môn, năng lực, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và vị trí việc làm của chức danh cần tuyển dụng.

- Tuyển dụng đảm bảo số lượng công chức cấp xã theo quy định.

II. NHU CẦU, ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN TUYỂN DỤNG

1. Tổng số nhu cầu tuyển dụng: 14 chỉ tiêu, gồm:

a) Công chức Văn phòng-Thống kê: **04** chỉ tiêu.

b) Công chức Địa chính-Nông nghiệp-Xây dựng&Môi trường: **03** chỉ tiêu (Phụ trách lĩnh vực đất đai: 01 chỉ tiêu; Phụ trách lĩnh vực Nông nghiệp: 02 chỉ tiêu)

c) Công chức Văn hóa-Xã hội: **05** chỉ tiêu (Phụ trách lĩnh vực xã hội: 04 chỉ tiêu; phụ trách lĩnh vực Văn hóa: 01 chỉ tiêu)

d) Công chức Tư Pháp-Hộ tịch: **02** chỉ tiêu.

(Có biểu tổng hợp nhu cầu tuyển dụng công chức xã năm 2022 kèm theo)

2. Đối tượng dự tuyển

Những người có nguyện vọng vào làm việc tại Ủy ban nhân dân các xã thuộc huyện Chư Păh, có đầy đủ điều kiện và tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển theo quy định.

3. Điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển

3.1. Điều kiện:

a) Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển:

- Có một Quốc tịch là quốc tịch Việt nam;
- Đủ 18 tuổi trở lên;
- Có đơn dự tuyển, có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp;
- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ;
- Các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển.

b) Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển công chức

- Không cư trú tại Việt Nam
- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

3.2. Tiêu chuẩn:

Người có đủ các điều kiện tại điểm 3.1, khoản 3, mục này, có đủ các tiêu chuẩn chung quy định tại điều 3, Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn và quy định cụ thể tại Điều 3, Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 05/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh GiaLai và các tiêu chuẩn cụ thể như sau:

a) Trình độ giáo dục phổ thông: Tốt nghiệp trung học phổ thông

b) Trình độ chuyên môn nghiệp vụ, ngành đào tạo:

- Công chức Văn phòng-Thống kê:

+ Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Tốt nghiệp từ đại học trở lên, riêng người dân tộc Jrai (Gia Rai), BahNar (Ba Na) tốt nghiệp từ trung cấp trở lên.

+ Ngành đào tạo: Hành chính; Quản trị văn phòng; Thống kê; Văn thư-Lưu trữ; Giáo dục chính trị; Ngữ văn; Quản lý nhà nước; Luật; Tổ chức và nhân sự; Quản lý công; Kinh tế; Tài chính.

- Công chức Địa chính-Nông nghiệp-Xây dựng và môi trường:

+ Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Tốt nghiệp từ đại học trở lên, riêng người dân tộc Jrai (Gia Rai), BahNar (Ba Na) tốt nghiệp từ trung cấp trở lên.

+ Ngành đào tạo (phụ trách lĩnh vực địa chính, xây dựng, môi trường) phải tốt nghiệp một trong các ngành: Địa chính; Quản lý đất đai; Môi trường; Quy hoạch đất đai; Trắc địa-Bản đồ; Xây dựng; Giao thông.

+ Ngành đào tạo (phụ trách lĩnh vực nông nghiệp, phát triển nông thôn) phải tốt nghiệp một trong các ngành: Nông nghiệp; Phát triển nông thôn; Quản lý tài nguyên rừng và môi trường; Lâm nghiệp; Khoa học cây trồng; Nông học; Trồng trọt; Khuyến nông; Bảo vệ thực vật; Chăn nuôi.

- Công chức Văn hóa-Xã hội:

+ Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Tốt nghiệp từ đại học trở lên, riêng người dân tộc Jrai (Gia Rai), Bahnar (Ba Na) tốt nghiệp từ trung cấp trở lên.

+ Ngành đào tạo (phụ trách lĩnh vực văn hóa) phải tốt nghiệp một trong các ngành: Quản lý văn hóa; Văn hóa học; Văn hóa Việt Nam; Hành chính; Luật.

+ Ngành đào tạo (phụ trách lĩnh vực xã hội) phải tốt nghiệp một trong các ngành: Lao động; Xã hội; Lao động xã hội; Xã hội học; Quản lý lao động; Bảo hiểm; Hành chính; Luật; Công tác xã hội; Tâm lý học.

- Công chức Tư Pháp-Hộ tịch:

+ Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: từ Trung cấp luật trở lên và đã được bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch (*theo quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 72 Luật Hộ tịch ngày 20/11/2014*).

4.Đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng

4.1 Đối tượng và điểm ưu tiên trong xét tuyển (quy định tại Khoản 2, Điều 1, Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ):

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng lực lượng vũ trang, con Anh hùng lao động: được cộng 5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

4.2. Trường hợp người dự thi tuyển hoặc dự xét tuyển công chức xã thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi vòng 2.

III. HÌNH THỨC, NỘI DUNG, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VÀ THỜI GIAN TUYỂN DỤNG

1. Hình thức tuyển dụng

Việc tuyển dụng công chức xã bằng hình thức xét tuyển (quy định tại Điều 7 Nghị định 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011; khoản 6, Điều 1 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ; Điều 34 Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 05/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai).

2. Nội dung xét tuyển

Xét tuyển công chức xã được thực hiện theo quy định tại Khoản 6, Điều 1 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ, cụ thể như sau:

2.1 Vòng 1: Kiểm tra văn bằng, chứng chỉ, kết quả học tập, đối tượng ưu tiên của người dự tuyển theo yêu cầu của chức danh công chức đã đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển, nếu phù hợp thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

2.2. Vòng 2: Phỏng vấn để kiểm tra năng lực và trình độ chuyên môn

a) Hình thức thi: Phỏng vấn

b) Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí chức danh công chức cần tuyển.

c) Thời gian thi: 30 phút (thí sinh có không quá 15 phút chuẩn bị trước khi trả lời phỏng vấn).

d) Thang điểm phỏng vấn: 100 điểm

đ) Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn.

3. Thời gian xét tuyển và tài liệu ôn tập

Tài liệu ôn tập, thời gian, địa điểm tổ chức phỏng vấn (vòng 2): Do Hội đồng tuyển dụng công chức xã quyết định và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân huyện (*Phòng Nội vụ*), Ủy ban nhân dân các xã nơi có đăng ký tuyển dụng; đồng thời đăng trên website của Ủy ban nhân dân huyện tại địa chỉ (<http://chupah.gialai.gov.vn>) để mọi cá nhân được biết và thực hiện (có thông báo cụ thể sau).

4. Xác định người trúng tuyển

Xác định người trúng tuyển được thực hiện theo quy định theo Khoản 7, Điều 1 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ, cụ thể như sau:

4.1. Người trúng tuyển trong kỳ tuyển dụng công chức xã phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm thi vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

b) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại khoản 2, mục này (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng chức danh công chức.

4.2. Trường hợp có 02 người trở lên có kết quả điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên theo quy định (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí cần

tuyển dụng thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển. Nếu điểm phỏng vấn vòng 2 bằng nhau thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức xã quyết định người trúng tuyển theo thứ tự sau:

- Người dân tộc thiểu số (Jrai hoặc BahNar);
- Người dự tuyển là nữ;
- Người có điểm kết quả học tập trung bình cao hơn;

Nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng quyết định người trúng tuyển.

4.3. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức xã không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

5. Thông báo kết quả tuyển dụng

Thực hiện theo quy định tại Khoản 10, Điều 1 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ, cụ thể như sau:

5.1. Chậm nhất là **10** ngày sau ngày nhận được báo cáo kết quả vòng 2 của Hội đồng tuyển dụng, Hội đồng tuyển dụng niêm yết công khai kết quả xét tuyển, danh sách người dự kiến trúng tuyển tại trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân cấp huyện và trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân xã nơi tuyển dụng và trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân huyện; gửi thông báo kết quả xét tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.

5.2. Sau khi thực hiện các quy định tại khoản 5.1 Điều này, Hội đồng tuyển dụng báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt kết quả tuyển dụng và gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký. Nội dung thông báo phải ghi rõ thời gian người trúng tuyển đến Ủy ban nhân dân cấp huyện nhận quyết định tuyển dụng.

5.3. Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ dự tuyển theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc Hội đồng tuyển dụng phát hiện người trúng tuyển sử dụng văn bằng, chứng chỉ không đúng quy định thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển và thông báo cho người dự tuyển; đồng thời thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử của huyện và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

5.4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định công nhận kết quả trúng tuyển đối với người dự tuyển có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển đã bị hủy bỏ kết quả trúng tuyển theo quy định tại khoản 5.3 Điều này.

6. Hồ sơ trúng tuyển, thời gian nhận quyết định

6.1. Hồ sơ của người trúng tuyển công chức xã, bao gồm:

a) Sơ yếu lý lịch theo mẫu có xác nhận của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi người đó công tác hoặc cư trú;

b) Bản sao giấy khai sinh;

c) Bản sao các văn bằng, chứng chỉ được cơ quan có thẩm quyền chứng thực. Trường hợp có văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được dịch thuật sang tiếng Việt, được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận;

d) Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế đủ điều kiện cấp và trong thời hạn sử dụng theo quy định;

đ) Phiếu lý lịch tư pháp do Sở Tư pháp nơi thường trú cấp.

6.2. Thời gian ra quyết định và nhận việc

Trong thời hạn chậm nhất là **30** ngày, kể từ ngày có quyết định tuyển dụng, người được tuyển dụng vào công chức xã phải đến cơ quan nhận việc.

Trường hợp người trúng tuyển vào công chức xã không đến nhận việc sau thời hạn quy định nêu trên, thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định hủy bỏ quyết định tuyển dụng, đồng thời ra quyết định tuyển dụng đối với người đủ điều kiện trúng tuyển có điểm thi thấp hơn liền kề.

IV. PHIẾU ĐĂNG KÝ, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM NHẬN PHIẾU, LỆ PHÍ DỰ TUYỂN

1. Nộp Phiếu đăng ký dự tuyển

1.1. Phiếu đăng ký dự tuyển (*theo mẫu*) quy định tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ.

1.2. Người dự tuyển phải trực tiếp nộp (không nhờ người khác nộp thay) hoặc qua đường bưu chính (tính theo dấu bưu chính) Phiếu đăng ký dự tuyển tại Phòng Nội vụ (Số 31 Trần Phú, thị trấn Phú Hòa, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai) và kèm theo bản sao (chứng thực) các loại giấy tờ: Bằng tốt nghiệp chuyên môn và các giấy tờ ưu tiên (nếu có) để kiểm tra, đối chiếu thông tin trên Phiếu đăng ký dự tuyển; 02 ảnh 3x4 và 02 phong bì có dán tem, ghi rõ địa chỉ, số điện thoại của người dự tuyển; Hồ sơ dự tuyển phải sạch sẽ, đầy đủ không được tẩy xóa đựng trong bì hồ sơ dự tuyển. Khi đi nộp Phiếu, người dự tuyển phải xuất trình bản chính các loại giấy tờ, văn bằng, chứng chỉ có liên quan theo yêu cầu vị trí dự tuyển và đối tượng ưu tiên (nếu có) để người tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển kiểm tra, đối chiếu và phải ký xác nhận các thông tin cá nhân trong danh sách đăng ký dự tuyển cùng với người tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển;

Người nhận Phiếu đăng ký dự tuyển phải có Giấy biên nhận trao cho người dự tuyển (biên nhận có đóng dấu treo của cơ quan tiếp nhận).

Mỗi người dự tuyển chỉ được đăng ký dự tuyển tại 01 vị trí việc làm có chỉ tiêu tuyển dụng (*tính chung cho toàn huyện*). Nếu người dự tuyển nộp từ 02 Phiếu dự tuyển vào 02 vị trí tuyển dụng trở lên sẽ bị loại khỏi danh sách dự tuyển.

1.3. Người đăng ký dự tuyển phải khai đầy đủ các nội dung yêu cầu trong Phiếu đăng ký dự tuyển tính đến thời điểm nộp Phiếu và chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi thông tin kê khai trong Phiếu đăng ký dự tuyển của mình.

2. Thời gian nhận Phiếu đăng ký dự tuyển

Do Hội đồng tuyển dụng sẽ thông báo thời gian trên các phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết công khai trên trang thông tin điện tử huyện Chư Păh (<http://chupah.gialai.gov.vn>), trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân huyện (Phòng Nội vụ huyện Chư Păh) và trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân xã nơi tuyển dụng công chức.

3. Địa điểm nộp Phiếu dự tuyển: Phòng Nội vụ huyện Chư Păh (số 31 Trần Phú, thị trấn Phú Hòa, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai).

4. Lệ phí dự tuyển

- Mức thu phí của người dự tuyển để phục vụ công tác tuyển dụng: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức (Mức thu phí dự tuyển của mỗi thí sinh sẽ có thông báo cụ thể sau).

- Trong trường hợp thu lệ phí của người dự tuyển phục vụ cho công tác xét tuyển không đủ; Phòng Nội vụ có trách nhiệm chủ trì phối hợp với phòng Tài chính-Kế hoạch lập dự toán bổ sung kinh phí trình Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định để phục vụ cho công tác tuyển dụng công chức xã.

- Lệ phí dự tuyển được thông báo cụ thể trong thông báo.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội đồng xét tuyển công chức xã và Ban giám sát

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định thành lập Hội đồng xét tuyển công chức và Ban Giám sát kỳ xét tuyển theo quy định.

b) Hội đồng tuyển dụng công chức xã có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thực hiện công tác xét tuyển công chức xã vào làm việc tại Ủy ban nhân dân các xã bảo đảm theo Kế hoạch và đúng quy định của pháp luật; tổng hợp kết quả xét tuyển, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định phê duyệt.

c) Hội đồng xét tuyển làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến mà Chủ tịch Hội đồng xét tuyển đã biểu quyết.

d) Hội đồng xét tuyển thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 35, Điều 36 Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 05/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.

đ) Hội đồng tuyển dụng công chức xã thành lập các bộ phận giúp việc, ban hành Quy chế thi tuyển và các nội dung khác có liên quan theo đúng quy định.

2. Phòng Nội vụ huyện:

a) Tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng, Ban giám sát. Trình Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng công chức xã của huyện quyết định thành lập các Ban giúp việc của Hội đồng tuyển dụng theo quy định.

b) Là cơ quan Thường trực của Hội đồng tuyển dụng công chức xã; tham mưu cho Hội đồng tuyển dụng công chức xã tổ chức thực hiện xét tuyển công chức xã theo Kế hoạch.

c) Kiểm tra, tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển của người tham gia dự tuyển, yêu cầu thí sinh hoàn chỉnh, bổ sung các văn bản giấy tờ đúng quy định (nếu có).

d) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan chuẩn bị cơ sở vật chất, các điều kiện cần thiết khác để tổ chức tốt kỳ tuyển dụng và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định.

đ) Niêm yết công khai kế hoạch này tại Trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân huyện, phòng Nội vụ, Trụ sở Ủy ban nhân dân các xã nơi có đăng ký nhu cầu tuyển dụng để người dự tuyển và nhân dân biết, thực hiện, giám sát.

e) Tham mưu thông báo cụ thể thời gian, địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển và nội dung khác để tổ chức thực hiện theo quy định. Cử công chức (*có danh sách, thời gian trực cụ thể*) tham gia tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển.

g) Tổng hợp kết quả tuyển dụng để Hội đồng tuyển dụng của huyện báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định công nhận kết quả kỳ tuyển dụng; báo cáo kết quả tuyển dụng của người dự tuyển cho Sở Nội vụ sau khi có quyết định công nhận kết quả tuyển dụng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

h) Chủ trì, phối hợp với phòng Tài chính-Kế hoạch huyện lập dự toán kinh phí trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định để phục vụ cho công tác xét tuyển theo thẩm quyền.

i) Phối hợp với Công an huyện để bảo đảm an ninh, trật tự cho kỳ xét tuyển công chức xã diễn ra an toàn, trật tự.

m) Phối hợp với Trung tâm Y tế huyện đảm bảo công tác y tế phục vụ Hội đồng xét tuyển công chức xã của huyện, các bộ phận phục vụ Hội đồng xét tuyển và các thí sinh tham dự kỳ xét tuyển công chức xã.

n) Giải quyết và tham mưu giải quyết các khiếu nại, tố cáo về công tác tuyển dụng theo thẩm quyền.

3. Phòng Tài chính- Kế hoạch huyện:

- Phối hợp với phòng Nội vụ tổng hợp, thẩm định, báo cáo trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện cấp bổ sung kinh phí để thực hiện công tác tuyển dụng công chức xã theo quy định.

- Thực hiện các nội dung khác có liên quan theo sự phân công của Ủy ban nhân dân huyện, Hội đồng tuyển dụng công chức xã.

4. Các phòng, ban chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện:

- Phối hợp cử người tham gia Ban giám sát, các Ban giúp việc khác của Hội đồng theo đúng kế hoạch và đúng quy định của pháp luật.

- Thực hiện các nội dung khác có liên quan theo sự phân công của Ủy ban nhân dân huyện, Hội đồng tuyển dụng công chức xã.

5. Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao huyện: đăng tin, đưa tin kế hoạch này và các nội dung có liên quan đến công tác tuyển dụng theo yêu cầu của Hội đồng tuyển dụng công chức xã theo quy định.

6. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên huyện: phối hợp với Phòng Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan chuẩn bị cơ sở vật chất, các điều kiện cần thiết khác để tổ chức kỳ xét tuyển công chức xã (nếu địa điểm xét tuyển được bố trí tại Trung tâm).

7. Công an huyện: có trách nhiệm phối hợp bảo đảm an ninh, trật tự cho kỳ xét tuyển công chức xã diễn ra an toàn, trật tự.

8. Trung tâm Y tế huyện: phối hợp cử viên chức tham gia thực hiện công tác y tế phục vụ Hội đồng xét tuyển công chức xã của huyện, các bộ phận phục vụ Hội đồng xét tuyển và các thí sinh tham dự kỳ xét tuyển công chức xã.

9. Đề nghị Điện lực Chư Păh: cung cấp điện thông suốt các địa điểm làm việc của Hội đồng tuyển dụng trong suốt thời gian diễn ra tuyển dụng công chức xã của huyện.

10. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn: niêm yết công khai Kế hoạch này và các thông báo có liên quan tại Trụ sở Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn nơi có đăng ký nhu cầu tuyển dụng công chức.

Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu Phòng Nội vụ, Thủ trưởng cơ quan có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn nghiêm túc triển khai thực hiện, đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân huyện (*qua phòng Nội vụ*) để tổng hợp, đề xuất trình Ủy ban nhân dân huyện xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- TTTrực Huyện ủy;
- TTTrực HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban, ĐV thuộc huyện;
- Trung tâm Văn hóa-TT-TT (*đưa tin*);
- Công an, TTâm Y Tế;
- UBND các xã, thị trấn;
- Điện lực Chư Păh;
- Báo Gia Lai (*đưa tin*);
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nay Kiên

**BIỂU TỔNG HỢP
NHU CẦU TUYỂN CÔNG CHỨC XÃ NĂM 2022**
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày 03/6/2022
của Ủy ban nhân dân huyện Chư Păh)

STT	Đơn vị tuyển dụng	Tên vị trí việc làm cần tuyển dụng và mô tả công việc	Số lượng cần tuyển	Ghi chú
1	Xã Hà Tây (04 chỉ tiêu)	Văn phòng-Thống kê	01	
		Tư pháp - Hộ tịch	01	
		Địa chính (Phụ trách lĩnh vực nông nghiệp)	01	
		Văn hóa- xã hội (phụ trách lĩnh vực Văn hóa)	01	
2	Xã Ia Ka (02 chỉ tiêu)	Văn phòng-Thống kê	01	
		Văn hóa- xã hội (phụ trách lĩnh vực xã hội)	01	
3	Xã Ia Phí (04 chỉ tiêu)	Văn phòng-Thống kê	02	
		Văn hóa- xã hội (phụ trách lĩnh vực xã hội)	01	
		Địa chính (Phụ trách lĩnh vực nông nghiệp)	01	
4	Xã Ia Mơ Nông (02 chỉ tiêu)	Tư pháp-Hộ tịch	01	
		Địa chính (Phụ trách lĩnh vực đất đai)	01	
5	Xã Nghĩa Hưng (01 chỉ tiêu)	Văn hóa- xã hội (phụ trách lĩnh vực xã hội)	01	
6	Xã Nghĩa Hòa (01 chỉ tiêu)	Văn hóa- xã hội (phụ trách lĩnh vực xã hội)	01	
Tổng cộng:			14	